



BẢN TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

48 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

20/5/1975 - 20/5/2023



**CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM 18/5/2023**

TÊN GỌI VÀ LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1975 - VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 5 năm 1975, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Nghị định số 118/CP thành lập Viện Khoa học Việt Nam.

1993 - TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Ngày 22 tháng 5 năm 1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 24/CP thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

2004 - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 16/01/2004 Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2004/NĐ-CP đổi tên Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2012 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 25/12/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định 108/2012/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2017 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 15/5/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2022 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 24/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 106/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

1975 - GS.VS. TRẦN ĐẠI NGHĨA

GS.VS. Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh cho Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay).

1983 - GS.VS. NGUYỄN VĂN HIỆU

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu (1938 - 2022), Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VI, VII, VIII; Đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII, là Giáo sư, Tiến sĩ khoa học ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán học xuất sắc của Việt Nam; là Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3. Các giải thưởng đã được phong tặng: Giải thưởng Lê-Nin, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

1994 - GS.VS. ĐẶNG VŨ MINH

GS.VS. Đặng Vũ Minh sinh năm 1946, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VIII, IX, X; Đại biểu Quốc hội khóa XII, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, là Nhà Hóa học, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Các danh hiệu đã được phong tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ năm 2005.

2008 - GS.VS. CHÂU VĂN MINH

GS.VS. Châu Văn Minh sinh năm 1961, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XI, XII, XIII. Ông là nhà khoa học lớn của Việt Nam chuyên ngành Hóa học, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước. Năm 2014, Giáo sư Châu Văn Minh được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus (thuộc hệ thống Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ). Ngày 02/4/2021 ông được Nhà nước Pháp trao Huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY



CHỦ TỊCH VIỆN: GIÁO SƯ, VIỆN SĨ CHÂU VĂN MINH

Lãnh đạo, quản lý mọi mặt hoạt động của Viện Hàn lâm; Chỉ đạo, giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Viện được Chính phủ quy định, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm; Ký các văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan cấp trên; Chủ trì, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chiến lược, những giải pháp có tính đột phá trên các lĩnh vực và những nhiệm vụ đột xuất; Theo dõi chỉ đạo hợp tác quốc tế; Làm trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Viện Hàn lâm; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - khen thưởng; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Ban Hợp tác quốc tế.



PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. LÊ TRƯỜNG GIANG

Lĩnh vực phụ trách: Công tác quản lý khoa học; Công tác kế hoạch, tài chính; Công tác đầu tư xây dựng tiềm lực; Công tác phân tích, thống kê; Làm Trưởng ban Chỉ đạo Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Viện Hàn lâm; Chủ trì xây dựng Báo cáo thường niên của Viện Hàn lâm; Trực tiếp theo dõi chỉ đạo: Ban Kế hoạch - Tài chính; hoạt động của hệ thống đài, trạm và trại của Viện Hàn lâm. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch giao.



PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
PGS.TS. TRẦN TUẤN ANH

Lĩnh vực phụ trách: Công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng, đào tạo lại viên chức; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác kiểm tra, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công tác cải cách hành chính; Công tác xuất bản và tạp chí; Công tác đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Ban Tổ chức - cán bộ và Kiểm tra, Văn phòng; Làm Trưởng ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Viện Hàn lâm; Trưởng ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid 19; Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Viễn Thám Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2040 tại Viện Hàn lâm; Trưởng Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai, lụt, bão của Viện Hàn lâm; Đại diện toàn quyền Việt Nam tại Viện Liên hiệp nghiên cứu hạt nhân Dubna; Trưởng Ban Biên tập trang tin điện tử tiếng Việt; Trưởng Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện đề án Xây dựng Trung tâm cấp Quốc gia về lưu trữ dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao trực thuộc Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án Xây dựng giai đoạn I Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch giao.



PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. CHU HOÀNG HÀ

Lĩnh vực phụ trách: Công tác đào tạo đại học và sau đại học; Công tác ứng dụng và triển khai công nghệ, hợp tác với các Bộ, ngành, địa phương; Làm Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học KHCN Hà Nội; Trưởng Ban Biên tập Trang tin điện tử tiếng Anh, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Hiệp ước Budapest về sự công nhận quốc tế đối với việc nộp lưu chính vi sinh nhằm tiến hành các thủ tục về sáng chế của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án Xây dựng Trường Đại học KHCN Hà Nội; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ; hoạt động của các Khu triển khai công nghệ, khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại Viện Hàn lâm; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch giao.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

GIÁO SƯ, VIỆN SĨ TRẦN ĐẠI NGHĨA



GS.VS. Trần Đại Nghĩa
(1913 - 1997)

GS.VS. Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là giáo sư, kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, Anh hùng Lao động, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông là Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam từ năm 1975 - 1983, ông cũng là hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho khoa học, ông luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt tin tưởng, giao nhiều chức vụ quan trọng.

Đại hội lần thứ nhất của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam vào ngày 26/3/1983 đã bầu GS.VS. Trần Đại Nghĩa làm Chủ tịch. Ông trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa

học và Kỹ thuật Việt Nam, tổ chức với vai trò tập hợp, phát huy sức sáng tạo và cống hiến của đội ngũ các nhà khoa học, trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam góp phần phát triển khoa học, xây dựng đất nước.

Từ những ngày đầu gian khó, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chỉ có 15 thành viên, không quản ngại khó khăn, vất vả, GS.VS. Trần Đại Nghĩa đã dành toàn bộ tâm huyết và sức lực từng bước xây dựng và phát triển tổ chức ngày càng lớn mạnh, góp phần không nhỏ trong tiến trình phát triển chính trị, xã hội, khoa học và kinh tế của Việt Nam.

GS.VS. Trần Đại Nghĩa đã được các nhà khoa học, các hội thành viên suy tôn làm Chủ tịch danh dự nhiệm kỳ II, nhiệm kỳ III và danh hiệu đó cũng đã theo ông đến cuối cuộc đời (1988-1997).

Một trong những chủ trương quan trọng của Viện trưởng Trần Đại Nghĩa đóng góp đối với nền khoa học công nghệ Việt Nam là thực hiện dân chủ tập trung trong nghiên cứu khoa học. Xây dựng chiến lược nghiên cứu của Viện Khoa học Việt Nam với 3 nguyên tắc là: Ưu tiên những vấn đề cấp bách rất cần cho đất nước nhưng phải lượng sức, không đề ra viễn vông; ưu tiên những đề tài phát huy thế mạnh của Việt Nam, những vấn đề sở trường ta có tiềm năng, có thực lực; giành một lực lượng đi vào hiện đại, đón đầu xu thế phát triển của thế giới trong tương lai.

Năm 1996, GS.VS. Trần Đại Nghĩa đã vinh dự được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I về Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo (Bazoca, súng không giật SKZ, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Ông còn được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất...

Giáo sư, Viện sĩ, Anh hùng Lao động, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa là người đã dành trọn cuộc đời để phụng sự đất nước, chăm lo cho thế hệ trẻ, là tấm gương mẫu mực về tinh thần học tập và làm việc. Để vinh danh và ghi nhận những đóng góp quý báu của GS.VS. Trần Đại Nghĩa, nhằm thúc đẩy công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn, năm 2016, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã ban hành quy chế Giải thưởng Trần Đại Nghĩa và tổ chức trao tặng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa với chu kỳ 3 năm/lần.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ GIÁO SƯ, VIỆN SĨ NGUYỄN VĂN HIỆU



GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu
(1938 - 2022)

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu (1938 – 2022), năm 1968, khi mới 30 tuổi, GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu đã được công nhận chức danh giáo sư vật lý lý thuyết và vật lý toán của Viện Dubna và Đại học Lomonosov. Năm 1969, ông được Thủ tướng Phạm Văn Đồng trực tiếp giao nhiệm vụ làm Viện trưởng Viện Vật lý (một trong hai viện đầu tiên của Viện Khoa học Việt Nam) và là thành viên của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Ông là Viện trưởng trẻ tuổi nhất trong lịch sử khoa học Việt Nam.

Trong 60 năm hoạt động, ông từng đảm nhiệm các vị trí Viện trưởng Viện Vật lý, Viện trưởng Viện Khoa học vật liệu, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1983-1993), Giám đốc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia (1993-1994) và là Chủ tịch Hội đồng Trung tâm KHTN&CN Quốc gia (1993-2003). Ông được Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3 phong hàm viện sĩ. Ông cũng là đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII.

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu đã để lại thành tựu hơn 200 công trình nghiên cứu, trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ tương tác yếu và đối xứng của các hạt cơ bản, đến lý thuyết giải tích về tương tác mạnh và lý thuyết trường, phương pháp lý thuyết trường lượng tử trong vật lý chất rắn. Hầu hết số công trình này đều được công bố trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế uy tín.

Ngoài những công trình nổi tiếng thế giới về Vật lý hạt cơ bản, Vật lý lý thuyết chất rắn và quang tử, GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu còn là tác giả, đồng tác giả và nhà kiến tạo nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng có tác động lớn đến sự phát triển của đất nước như công trình thoát lũ miền Tây tại đồng bằng sông Cửu Long. Ông là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho ngành khoa học và công nghệ vũ trụ Việt Nam thông qua chương trình intercosmos...

Dưới sự dìu dắt, hướng dẫn của GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, một đội ngũ nhà khoa học được hình thành theo các hướng nghiên cứu về lý thuyết quang học bán dẫn, lý thuyết siêu dẫn nhiệt độ cao, lý thuyết vật liệu graphene... Nhiều học trò của ông giờ đã trở thành nhà khoa học xuất sắc.

Ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng về khoa học có uy tín ở trong nước và trên thế giới như Giải thưởng Lê-Nin về Khoa học và Kỹ thuật năm 1986; Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 về Khoa học và Kỹ thuật năm 1996; ông được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009); danh hiệu Nhà giáo nhân dân (năm 2010).

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

GIÁO SƯ, VIỆN SĨ ĐẶNG VŨ MINH



GS.VS. Đặng Vũ Minh

Giáo sư, Viện sĩ Đặng Vũ Minh (sinh năm 1946) là nhà Hóa học, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Ông là Giám Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia từ năm 1994-2004, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam từ năm 2004-2008, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Việt Nam.

Năm 1968, ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Mat-xcơ-va. Năm 1978, ông bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Năm 1984, bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ Khoa học. Năm 1991, ông được phong chức danh Giáo sư. Giáo sư Đặng Vũ Minh bắt đầu làm công tác nghiên cứu từ năm 1968 tại Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Ông từng đảm nhiệm các chức vụ Phó Viện trưởng Viện Vật lý (1988-1992); Viện trưởng Viện Hóa học (1992-2002); Viện sĩ nước ngoài Viện Hàn lâm Khoa học Nga cùng với Viện Hàn lâm Khoa học Tự nhiên Nga (năm 1999).

Giáo sư Đặng Vũ Minh còn là Viện trưởng đầu tiên của Viện Công nghệ Vũ trụ, Chủ tịch Hội Phân tích Hóa - Lý - Sinh Việt Nam và đồng thời là Tổng Biên tập Tạp chí Phân tích Hóa-Lý-Sinh.

Tháng 5/2010, tại Đại hội VI của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, ông được bầu vào vị trí Chủ tịch Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

Giáo sư Đặng Vũ Minh là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu trên các lĩnh vực địa hoá đồng vị, hoá học và công nghệ các nguyên tố hiếm. Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách chuyên đề "Sản phẩm phân hạch của các nguyên tố siêu u-ran trong vũ trụ" do Nhà xuất bản Nauka xuất bản bằng tiếng Nga tại Mat-xcơ-va năm 1984.

Năm 2005, cùng với bốn đồng tác giả, Giáo sư Đặng Vũ Minh đã xuất sắc nhận Giải thưởng Nhà nước trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ về những công trình nghiên cứu công nghệ và trong ứng dụng đất hiếm.

Ông được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì (Năm 1985); Huân chương Lao động hạng Nhất (2004); Huân chương Độc lập hạng Nhì (2011); Huân chương Độc lập hạng Nhất (2015); Nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ
CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



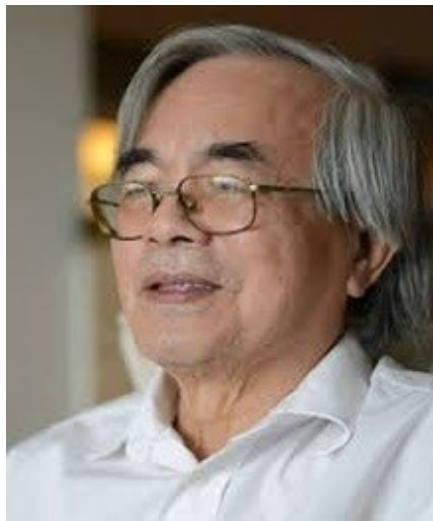
Ông Hoàng Đình Phú
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1980)



Ông Lê Đình
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1989)



GS.TSKH. Vũ Đình Cự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1992)



GS.TSKH. Phan Đình Diệu
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)



GS.VS. Nguyễn Văn Đạo
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam kiêm Tổng thư ký
(1983 - 1993)



GS.TSKH. Nguyễn Văn Chiển
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1983 - 1993)



GS.TSKH. Hồ Sĩ Thoảng
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1983 - 1990)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



PGS.TS. Trịnh Văn Tự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1983 - 1993)



PGS.TS. Phạm Huy Tiến
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994 - 2001)



GS.TS. Trần Mạnh Tuấn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994 - 2001)



GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia,
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam (1994 - 2008)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



TS. Phạm Văn Quý

Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia,
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công
nghệ Việt Nam (2001 - 2010)



GS.TSKH. Dương Ngọc Hải

Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và
Công nghệ Việt Nam (2008-2016)



PGS.TS. Phan Văn Kiệm

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2013 - 2019)



GS.TSKH. Nguyễn Đình Công

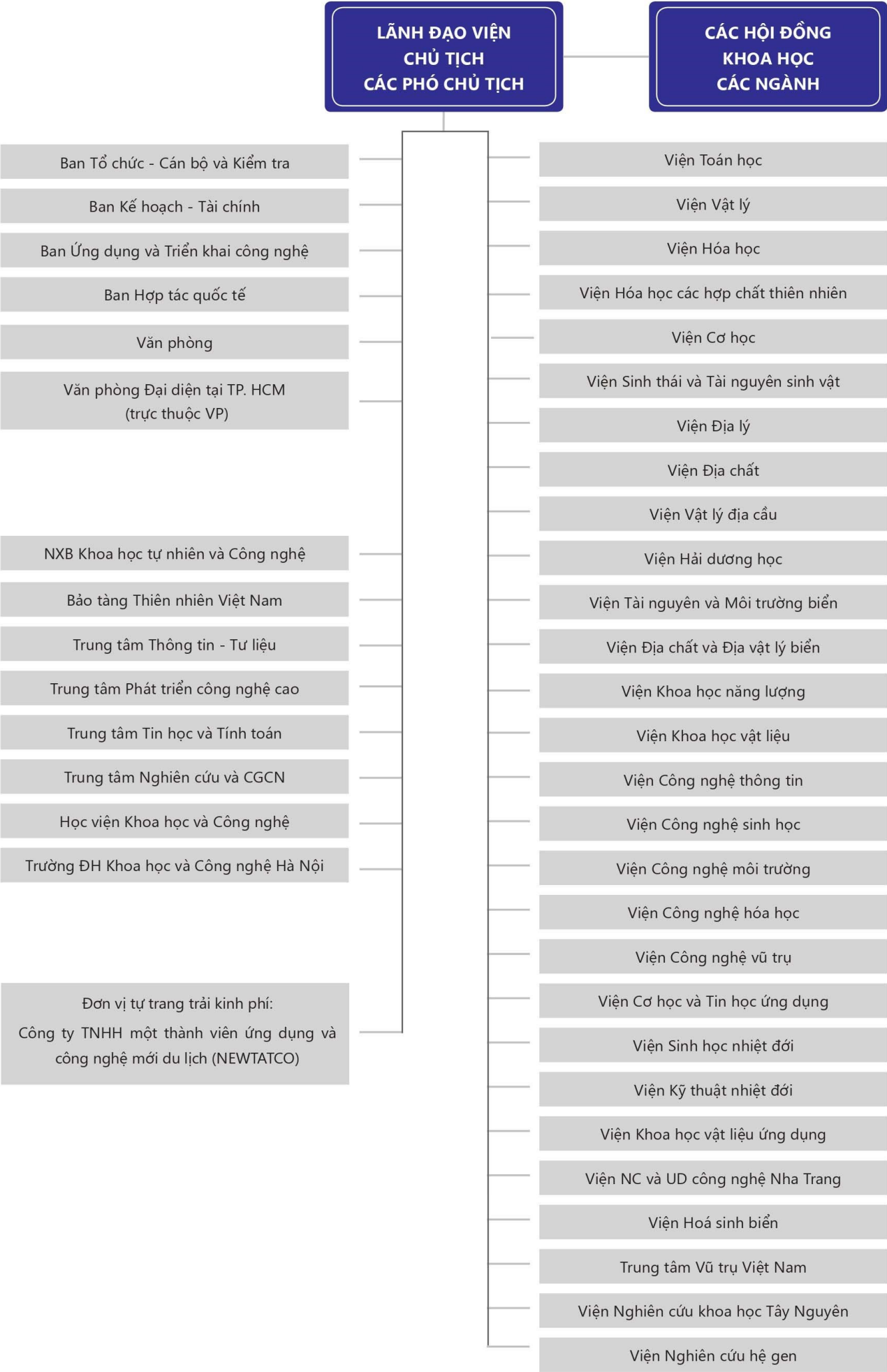
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2008-2020)



GS.TS. Phan Ngọc Minh

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2016 - 2022)

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM



SƠ ĐỒ CHỈ DẪN CÁC TÒA NHÀ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (Số 18 - Hoàng Quốc Việt - Hà Nội)



CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

NHÂN LỰC



3.183

Cán bộ nhân viên



2.156

Cán bộ biên chế



55

GIÁO SƯ



151

PHÓ GIÁO SƯ



869

TIẾN SĨ - TIẾN SĨ KHOA HỌC



843

THẠC SĨ



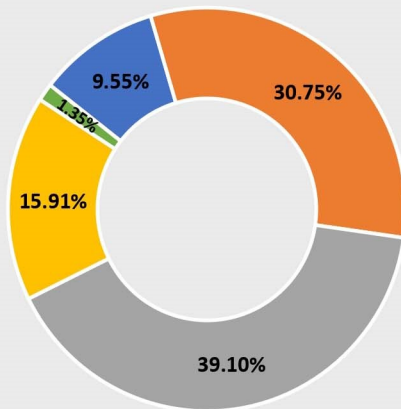
203

NCVCC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG



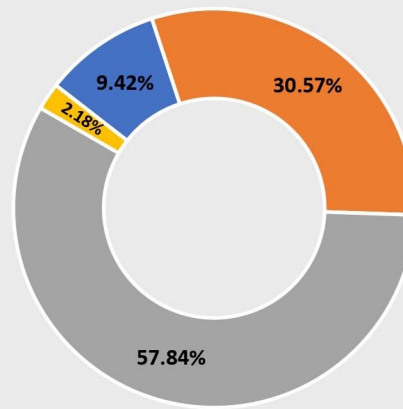
659

NCVC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG



■ GS, PGS ■ TS, TSKH ■ ThS ■ Đại học ■ Khác

Phân bố lực lượng cán bộ
theo trình độ



■ Nghiên cứu viên cao cấp hạng I và tương đương (NCVCC)

■ Nghiên cứu viên cao cấp hạng II và tương đương (NCVC)

■ Nghiên cứu viên và tương đương

■ Khác

Phân bố lực lượng cán bộ
theo ngạch viên chức

Số liệu tính đến 30/11/2022

Ngoài các phòng thí nghiệm tại các đơn vị trực thuộc, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam có 04 Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Quốc gia

Phòng thí nghiệm trọng điểm về Vật liệu và Linh kiện điện tử

Trực thuộc Viện Khoa học vật liệu.

Hướng nghiên cứu chính:

- Vật liệu từ cứng (khảo sát ảnh hưởng của một số nguyên tố (Fe, B) và các điều kiện công nghệ (chế độ nghiệm chế độ thiêu kết và chế độ xử lý nhiệt) lên cấu trúc và tính chất của nam châm thiêu kết Nd-Fe-B);
- Vật liệu nano tinh thể perovskite.
- Nghiên cứu công nghệ chế tạo nam châm thiêu kết (Nd, Dy)-Fe-B có lực kháng từ cao, quy mô bán công nghiệp, ứng dụng trong mô tơ và máy phát điện

Nguồn: ims.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen

Trực thuộc Viện Công nghệ sinh học.

Hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ gen;
- Tham gia đào tạo cán bộ KH&CN thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực Công nghệ gen;
- Giám định các kết quả phân tích, thí nghiệm, kiểm nghiệm có liên quan đến công nghệ gen.

Nguồn: www.ibt.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật phía Nam

Trực thuộc Viện Sinh học nhiệt đới.

Hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu xây dựng công nghệ sản xuất sinh khối mô/tế bào/cây một số cây dược liệu quý phục vụ sản xuất hợp chất thứ cấp dùng trong ngành mỹ phẩm/y dược.
- Nghiên cứu kết hợp đa công nghệ dùng nhân giống sản xuất một số cây công nghiệp (cây lấy gỗ, cà phê, hồ tiêu, chuối, cây hoa,...) phục vụ ngành trồng rừng, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm và trang trí cảnh quan.
- Phát triển nghiên cứu biến nạp gen vào lục lạp tế bào và nhân tế bào, từng bước đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong thực tiễn (chọn một/hai đối tượng cây trồng biến đổi gen để xây dựng mô hình triển khai).
- Nghiên cứu biến nạp gen bằng công nghệ Nanotransformation.
- Nghiên cứu xây dựng, phát triển và ứng dụng vật liệu nano hấp thụ hoạt chất thứ cấp trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ thực vật.

Nguồn: itb.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ mạng và Đa phương tiện

Trực thuộc Viện Công nghệ thông tin

Các hướng nghiên cứu chính:

- Hướng công nghệ mạng
 - Nghiên cứu các mạng tiên tiến bằng thông rộng hội tụ đa dịch vụ.
 - Nghiên cứu mạng không dây theo các chuẩn thế hệ mới và các loại hình dịch vụ truy nhập, ứng dụng trên mạng không dây.
 - Nghiên cứu các giải pháp quản trị, bảo đảm an toàn, bảo mật, nâng cao hiệu năng cho các mạng thế hệ mới, mạng không dây, mạng ngang hàng, mạng tính toán lưới, mạng xã hội.
 - Nghiên cứu phát triển tiềm lực tính toán khoa học hiện đại tại phòng TNTĐ Công nghệ mạng và Đa phương tiện bao gồm nghiên cứu kết hợp các giải pháp tính toán hiệu năng cao, tính toán lưới, điện toán đám mây và ứng dụng
- Hướng đa phương tiện
 - Nghiên cứu các công nghệ thực tại ảo mới phù hợp với tình hình phát triển ứng dụng công nghệ ở nước ta.
 - Nghiên cứu phát triển hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện, cơ sở dữ liệu không gian và ứng dụng.
 - Nghiên cứu các phương pháp nhận dạng và xử lý hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
 - Nghiên cứu công nghệ nhận dạng, dịch văn bản, tiếng nói giữa các ngôn ngữ, xây dựng hệ thống đối thoại trực tiếp bằng ngôn ngữ tự nhiên (đa ngôn ngữ) giữa người và máy tính.
- Hướng kết hợp giữa đa phương tiện và công nghệ mạng
 - Nghiên cứu phát triển các ứng dụng đa phương tiện trên nền mạng không dây bằng thông rộng thế hệ mới (3G, 4G, WiMAX...)
 - Nghiên cứu các công nghệ xử lý văn bản, tiếng nói tiếng Việt thông qua môi trường Web 2.0 trên mạng tiên tiến thế hệ mới.

Nguồn: www.ioit.ac.vn

**NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, TẠP CHÍ TẠI THƯ VIỆN
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(Do Trung tâm Thông tin - Tư liệu quản lý)**

TÀI LIỆU BẢN GIẤY

Stt	Loại sách	Số lượng
	Sách có thể tra cứu trực tuyến	16.219
1	Sách chuyên khảo	14.469
2	Sách giáo trình	115
3	Sách tra cứu	1.635
	Sách tra cứu trực tiếp tại Thư viện	10.435
1	Sách Tiếng Nga	10.435
	TỔNG CỘNG	26.654

Số liệu tính đến tháng 5/2023

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ

SÁCH ĐIỆN TỬ

*Hơn 3.800 tạp chí điện tử được mua quyền truy cập
từ năm 1996 đến nay*

69

69 tên sách điện tử của NXB
Elsevier, mua quyền truy
cập dùng vĩnh viễn

Stt	Nhà xuất bản	Số lượng
1	ScienceDirect	2270
2	SpringerLink	1400
3	Institute of Physics (IOP)	80
4	American Physical Society (APS)	14
5	American Chemical Society (ACS)	38
6	American Institute of Physics (AIP)	15
7	MathSciNet (mua chung với Viện Toán học)	(gói)
8	Proquest Central (mua chung với Cục thông tin KHCN)	(gói)

[illegible]

CÔNG TÁC XUẤT BẢN CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

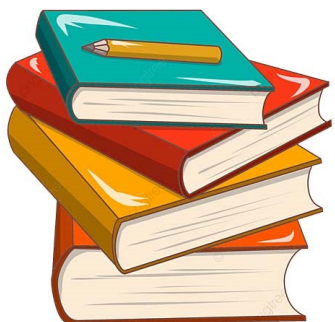
XUẤT BẢN TẠP CHÍ

12

12 tạp chí Khoa học và Công nghệ được xuất bản. Trong đó: 06 tạp chí được chỉ mục trong hệ thống của WoS và Scopus.

1. **Vietnam Journal of Mathematics (ESCI, Scopus)**
2. Communications in Physics
3. Vietnam Journal of Mechanics
4. Journal of Computer Science and Cybernetics
5. **Advances in natural sciences: Nanoscience and nanotechnology (ESCI, Scopus)**
6. **Vietnam Journal of Science and Technology (Scopus)**
7. **Vietnam Journal of Chemistry (ESCI, Scopus)**
8. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển
9. Tạp chí Công nghệ Sinh học
10. **Vietnam Journal of Earth Sciences (ESCI, Scopus)**
11. Academia Journal of Biology
12. **Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, Scopus)**

XUẤT BẢN SÁCH



- Nhiều đầu sách chuyên khảo được xuất bản mỗi năm.
- Hoạt động liên kết xuất bản luôn được đẩy mạnh.
- Các khâu biên tập, chế bản, phát hành được thực hiện theo đúng quy định.

CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

 VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI	 VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM VIỆN TOÁN HỌC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 12 Khoa chuyên ngành - 1. Khoa Toán học - 2. Khoa Vật lý - 3. Khoa Hoá học - 4. Khoa Cơ học và Tự động hoá - 5. Khoa Sinh thái và TN sinh vật - 6. Khoa Địa lý - 7. Khoa Các khoa học trái đất - 8. Khoa Khoa học và Công nghệ biển - 9. Khoa KH vật liệu và Năng lượng - 10. Khoa CNTT và Viễn thông - 11. Khoa Công nghệ sinh học - 12. Khoa Công nghệ môi trường 02 Bộ môn - 1. Bộ môn Triết học - 2. Bộ môn Ngoại ngữ 05 Chương trình đào tạo - Đào tạo Thạc sĩ - Đào tạo tiền Tiến sĩ - Đào tạo Tiến sĩ - Đào tạo Tiến sĩ chất lượng quốc tế - Đào tạo sau Tiến sĩ	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (USTH) 10 Khoa đào tạo - Khoa Đào tạo Đại cương - Khoa Khoa học Sự sống - Khoa KHVLT tiên tiến và Công nghệ Nano - Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông - Khoa Nước - Môi trường - Hải dương học - Khoa Năng lượng - Khoa Vũ trụ và Ứng dụng - Khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng - Khoa Hàng không - Khoa Đào tạo Tiến sĩ 03 Hệ đào tạo - Đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ 01 Trung tâm ngoại ngữ	VIỆN TOÁN HỌC - Đào tạo Thạc sĩ (Chương trình liên kết với Học viện KH&CN) - Đào tạo Thạc sĩ trình độ Quốc tế - Đào tạo Tiến sĩ

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ CÁC CẤP THỰC HIỆN NĂM 2022

TT	Tên chương trình	Số đề tài, nhiệm vụ	Kinh phí năm 2022 (tr.đồng)
1	Đề tài KC	2	14.722
2	Đề tài nghiên cứu cơ bản	175	217.012
3	Đề tài độc lập cấp Quốc gia	33	50.981
4	Đề tài Nghị định thư cấp Quốc gia	25	26.402
5	Dự án điều tra cơ bản	27	13.400
	- Dự án điều tra cơ bản	12	7.200
	- Hệ thống đài trạm	15	6.200
6	Dự án bảo vệ môi trường	8	11.250
7	Chương trình KHCN trọng điểm giao Bộ, Ngành	14	21.000
8	Dự án trọng điểm cấp Viện Hàn lâm	11	140.000
9	Đề tài theo các hướng ưu tiên cấp Viện Hàn lâm	86	25.800
	- Công nghệ thông tin, Điện tử, Tự động hoá và Công nghệ vũ trụ (VAST01)	19	5.700
	- Công nghệ sinh học (VAST02)	10	3.000
	- Khoa học vật liệu (VAST03)	16	4.800
	- Đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học (VAST04)	19	5.700
	- Khoa học Trái Đất (VAST05)	6	1.800
	- Khoa học và Công nghệ biển (VAST06)	6	1.800
	- Môi trường - Năng lượng (VAST07)	10	3.000
10	Chương trình Vật lý cấp Bộ	12	3.600
11	Chương trình theo Quyết định 562	24	13.000
12	Đề tài hợp tác với Bộ, ngành - địa phương	15	3.200
13	Đề tài phát triển công nghệ cấp Viện Hàn lâm	15	3.400
14	Dự án Sản xuất thử nghiệm cấp Viện Hàn lâm	11	3.300
15	Dự án Phát triển sản phẩm thương mại cấp Viện Hàn lâm	13	3.500
16	Đề tài KHCN đặt hàng	3	1.700
17	Đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm	18	12.060
18	Đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm	19	5.600
19	Nhiệm vụ do Chủ tịch giao trực tiếp	19	12.450

TT	Tên chương trình	Số đề tài, nhiệm vụ	Kinh phí năm 2022 (tr.đồng)
20	Nhiệm vụ HTQT do Viện Hàn lâm KHCNVN hỗ trợ	68	16.700
21	Đề tài thu hút trẻ	18	7.950
22	Nhiệm vụ cơ sở chọn lọc	78	10.200
23	Nhiệm vụ phát triển nhóm xuất sắc	8	12.400
TỔNG		702	629.627

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẰNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của tổng số bằng sở hữu trí tuệ

TT	Tên đơn vị	Bằng độc quyền sáng chế	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Tổng số văn bằng sở hữu trí tuệ
1	Viện Khoa học vật liệu	7	3	10
2	Viện Hóa học	0	6	6
3	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	2	3	5
4	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên	1	2	3
5	Viện Khoa học năng lượng	0	3	3
6	Viện Công nghệ hóa học	0	2	2
7	Viện Công nghệ thông tin	0	2	2
8	Viện Công nghệ vũ trụ	0	2	2
9	Viện Hóa sinh biển	0	2	2
10	Viện Cơ học	1	0	1
11	Viện Công nghệ môi trường	1	0	1
12	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	1	0	1
13	Viện Vật lý	1	0	1
14	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang	0	1	1
15	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	0	1	1
16	Trung tâm Phát triển Công nghệ cao	0	1	1
17	Viện Công nghệ Sinh học	0	1	1
Tổng số (từ 1/11/2021 đến 31/10/2022)		18	36	54

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN NĂM 2022

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của số công trình công bố trên các tạp chí quốc tế chất lượng cao

TT	Tên đơn vị	Công trình công bố (CTCB)								Tổng CTCB	Sách chuyên khảo
		Công bố quốc tế					Công bố trong nước				
		Tổng CTCB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao ¹	Tỉ lệ CTCB chất lượng cao (%)	VAST1 ²	Tạp chí quốc tế khác ³	VAST2 ⁴	Khác	Tổng CTCB trong nước		
1	Viện Khoa học vật liệu	144	135	93,75	4	5	14	0	14	158	0
2	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	137	106	77,37	1	30	17	0	17	154	10
3	Trường Đại học KHCN Hà Nội	107	98	91,59	4	5	17	1	18	125	9
4	Viện Hóa sinh biển	91	84	92,31	5	2	3	7	10	101	1
5	Viện Công nghệ Sinh học	94	81	86,17	1	12	38	25	63	157	4
6	Viện Hóa học	97	77	79,38	11	9	10	39	49	146	5
7	Viện Toán học	94	76	80,85	7	11	1	1	2	96	1
8	Viện Vật lý	84	68	80,95	0	16	13	17	30	114	0
9	Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng (trong đó Viện Sinh thái học Miền Nam) ⁵	80 (12)	68 (9)	85,00 (75)	1 (0)	11 (1)	5 (1)	1 (0)	6 (1)	86 (13)	0 (0)
10	Viện Sinh học nhiệt đới	86	61	70,93	1	24	6	28	34	120	2
11	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (trong đó Viện NCKH Miền Trung) ⁶	88 (34)	59 (21)	67,05 (61,76)	2 (1)	27 (12)	7 (3)	15 (5)	22 (8)	110 (42)	1 (0)
12	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	68	54	79,41	9	5	8	5	13	81	2
13	Viện Hóa học các HCTN	59	47	79,66	2	10	11	5	16	75	8
14	Viện Công nghệ hóa học	54	45	83,33	4	5	0	4	4	58	1

TT	Tên đơn vị	Công trình công bố (CTCB)								Tổng CTCB	Sách chuyên khảo
		Công bố quốc tế					Công bố trong nước				
		Tổng CTCB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao ¹	Tỉ lệ CTCB chất lượng cao (%)	VAST1 ²	Tạp chí quốc tế khác ³	VAST2 ⁴	Khác	Tổng CTCB trong nước		
15	Viện Công nghệ môi trường	49	41	83,67	5	3	20	0	20	69	0
16	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ	49	37	75,51	1	11	1	2	3	52	2
17	Viện Nghiên cứu hệ Gen	38	30	78,95	0	8	21	16	37	75	1
18	Viện Địa lý	33	30	90,91	1	2	2	24	26	59	2
19	Viện Địa chất	38	25	65,79	8	5	2	5	7	45	2
20	Viện Hải dương học	35	24	68,57	0	11	10	58	68	103	5
21	Viện Công nghệ thông tin	28	23	82,14	0	5	0	2	2	30	0
22	Viện NC&UDCN Nha Trang	23	23	100,00	0	0	4	3	7	30	1
23	Học viện KH&CN	28	23	82,14	1	4	2	0	2	30	0
24	Viện NCKH Tây Nguyên (trong đó Viện Địa lý tài nguyên Tp.HCM) ⁷	26 (10)	19 (8)	73,08 (80,00)	0 (0)	7 (2)	7 (0)	6 (6)	13 (6)	39 (16)	1 (0)
25	Viện Cơ học	24	16	66,67	0	8	8	0	8	32	0
26	Viện Cơ học và THUỶ	21	16	76,19	2	3	1	3	4	25	3
27	Viện Tài nguyên và MTB	19	14	73,68	3	2	7	0	7	26	5
28	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	13	13	100,00	0	0	0	2	2	15	0
29	Viện Khoa học năng lượng	14	11	78,57	0	3	0	0	0	14	0
30	Viện Vật lý địa cầu	12	10	83,33	2	0	2	2	4	16	1
31	Trung tâm Tin học và Tính toán	7	7	100,00	0	0	0	0	0	7	0

TT	Tên đơn vị	Công trình công bố (CTCB)								Tổng CTCB	Sách chuyên khảo
		Công bố quốc tế					Công bố trong nước				
		Tổng CTCB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao ¹	Tỉ lệ CTCB chất lượng cao (%)	VAST1 ²	Tạp chí quốc tế khác ³	VAST2 ⁴	Khác	Tổng CTCB trong nước		
32	Viện Công nghệ vũ trụ	7	6	85,71	0	1	0	3	3	10	0
33	Trung tâm Phát triển công nghệ cao	8	5	62,50	0	3	4	8	12	20	0
34	Viện Địa chất và Địa vật lý biển	7	4	57,14	1	2	3	13	16	23	1
35	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ	7	2	28,57	5	0	1	2	3	10	0
36	Học viện KHCN ⁸	432	-	-	19	22	65	0	65	497	0
Số công trình ghi Viện Hàn lâm nhưng không ghi tên đơn vị		10	5	-	0	5	0	0	0	10	0
Tổng số công trình tính thành tích		1.769	1.438	-	81	250	245	297	542	2.311	68
Số công trình phối hợp nhiều đơn vị		257	246	-	8	3	27	0	27	284	0
Tổng số công trình của Viện Hàn lâm KHCNVN năm 2022 (từ 1/11/2021 đến 31/10/2022) ⁹		1.629	1.294	79,44	75	260	225	297	522	2.151	68

1 - Tạp chí quốc tế chất lượng cao là các tạp chí nằm trong danh mục đánh giá quốc tế và đạt một trong các tiêu chí SCIE (IF ≥ 1), Scopus (Citescore ≥ 2) hoặc SClmago (Q1 hoặc Q2).

2 - VAST1: 5 tạp chí đạt chuẩn quốc tế (Vietnam Journal of Mathematics, Acta Mathematica Vietnamica, Advances in Natural Sciences, Journal of Chemistry, Vietnam Journal of Earth Sciences).

3 - Tạp chí quốc tế khác là các tạp chí quốc tế không nằm trong mục (1) và (2).

4 - VAST 2: 7 tạp chí còn lại của Viện Hàn lâm KHCNVN: Journal of Computer Science and Cybernetics, Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển, Tạp chí Công nghệ sinh học, Vietnam Journal of Science and Technology, Academia Journal of Biology, Communications in Physics, Vietnam Journal of Mechanics.

5 - (...) Số liệu CTCB của Viện Sinh thái học Miền Nam.

6 - (...) Số liệu CTCB của Viện Nghiên cứu khoa học Miền Trung

7 - (...) Số liệu CTCB của Viện Địa lý tài nguyên Tp.HCM)

8 - Bao gồm các công trình công bố của các giảng viên từ các đơn vị của Viện Hàn lâm KHCNVN.

9 - Tính một lần cho các công trình phối hợp chung của các đơn vị.

CÁC GIẢI THƯỞNG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM TRAO TẶNG HOẶC ĐƯỢC TRAO TẶNG

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH (Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN ĐỀ TÀI
1996	GS.VS. Trần Đại Nghĩa	Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954
1996	GS. Lê Văn Thiêm	Cụm công trình về nghiên cứu cơ bản của toán học lý thuyết và những bài toán về ứng dụng (1960 – 1970)
1996	GS. Hoàng Tụy	Các công trình thuộc lĩnh vực tối ưu hóa, nổi bật là hai công trình: Giải tích tối ưu toàn cục và quy hoạch D.C và ứng dụng (những năm 1960)
1996	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Công trình Nghiên cứu về các hạt sơ cấp (tính đối xứng, cấu tạo và sự tương tác của các hạt sơ cấp và các chuẩn hạt trong chất rắn) năm 1960 – 1965
2000	GS. Nguyễn Văn Đạo	Dao động phi tuyến của các hệ động lực
2005	Công trình tập thể của nhiều nhà khoa học, trong đó VAST có: GS.TS. Nguyễn Văn Chiễn; PGS.TS. Hà Duyên Châu, TS. Nguyễn Can cùng nhóm tác giả	Công trình ATLAS Quốc gia Việt Nam
2012	Công trình tập thể của hơn 120 nhà khoa học thuộc gần 30 viện, trường, đơn vị nghiên cứu trong cả nước, do Viện KHCN Việt Nam chủ trì - PGS.TS. Lê Xuân Cảnh	Động vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ Việt Nam
2017	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường, GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc

GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

(Tính đến tháng 5-2023)

Năm	Cá nhân/ Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
2005	GS.TS. Phan Hồng Khôi, GS.TSKH. Vũ Xuân Quang, GS.TSKH. Nguyễn Xuân Phúc, PGS.TS. Đỗ Xuân Thành, PGS.TS. Trần Kim Anh, PGS.TS. Phạm Hồng Dương, GS.TS. Nguyễn Quang Liêm, PGS.TS. Lê Thị Trọng Tuyên, PGS.TS. Lê Văn Hồng, TS. Đào Nguyên Hoài Nam	Nghiên cứu cơ bản tính chất quang - điện - từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến (vật liệu bán dẫn Si nano, ZnS, ZnSe; vật liệu từ siêu dẫn cấu trúc kiểu perovskit).	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2005	PGS.TS Lưu Minh Đại, GS.TSKH Đặng Vũ Minh, TS. Nguyễn Hồng Quyền, TS. Lê Văn Huân, PGS.TS Đỗ Kim Chung.	Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HUÂN, HUY CHƯƠNG DO CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ TRAO TẶNG
(Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN HUÂN, HUY CHƯƠNG	ĐƠN VỊ TRAO
2021	GS.VS. Châu Văn Minh	Huân chương Bắc đẩu bội tinh	Chính phủ Pháp
2021	GS.VS. Châu Văn Minh	Huy chương bạc vì những thành tích xuất sắc trong khoa học	Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus

GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT

(Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN CÔNG TRÌNH
2009	GS.TS. Lê Trần Bình, Viện Công nghệ sinh học	Các công trình nghiên cứu về công nghệ tế bào thực vật và công nghệ gen
	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, Viện Toán học	Các công trình nghiên cứu về Đại số giao hoán
2011	GS.TS. Trần Đức Thiệp và GS.TS. Nguyễn Văn Đổ, Viện Vật lý	Nghiên cứu cấu trúc hạt nhân và các phản ứng hạt nhân
2012	GS.TS. Nguyễn Sinh Huy và PGS.TS. Hồ Văn Chín, Viện Địa lý tài nguyên thành phố Hồ Chí Minh	Điều khiển lũ ở Tứ giác Long Xuyên - thoát lũ ra biển Tây
2013	PGS.TS. Hồ Văn Chín - Viện Địa lý tài nguyên TP HCM và các cộng sự: Nguyễn Sinh Huy, Phùng Trung Ngân, Lê Văn Tự, Đoàn Cảnh, Võ Đình Ngộ và Phạm Công Luyện	Nghiên cứu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng Tháp Mười giai đoạn 1980 – 1987

GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THANH NIÊN QUẢ CẦU VÀNG (Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	TÊN TÁC GIẢ	ĐƠN VỊ
2003	TS. Đỗ Năng Toàn	Viện Công nghệ Thông tin, Trung tâm Khoa học tự nhiên
2005	TS. Trần Việt Phong	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2008	PGS.TS. Nguyễn Trường Thắng	Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2012	TS. Vũ Tất Thắng	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Nguyễn Việt Linh	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2014	TS. Vũ Anh Tài	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Phạm Thanh Giang	Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2015	TS. Nguyễn Xuân Nhiệm	Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	ThS. Phạm Văn Thế	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	PGS.TS. Nguyễn Thiên Tạo	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học
2016	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học
	PGS.TS. Trần Đình Phong	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học
2017	TS. Nguyễn Thị Ánh Dương	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
	TS. Phạm Thị Năm	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2018	TS. Nguyễn Đại Hải	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2019	TS. Nguyễn Thúy Chinh	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2021	TS. Ninh Thế Sơn	Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Phạm Văn Trình	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2022	TS. Lê Thị Phương	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA (Tính đến tháng 5-2023)

Năm	Cá nhân/Tập thể	Lĩnh vực hoặc tên đề tài đạt giải
1993	GS. TSKH. Nguyễn Thị Lê, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia	Ký sinh trùng
1997	TS. Lê Hoàng Thị Tố Phân Viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia	Toán - Lý
2004	Tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Polyme Dược phẩm, Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu ứng dụng tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng như thuốc kem Pokysan trị bỏng, polysamin chống sẹo, bột PDP từ vỏ thủy sản...
2005	Tập thể nữ cán bộ khoa học phòng Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Từ các kết quả nghiên cứu cơ bản, tập thể nữ khoa học đã đề ra bảy quy trình công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn khai thác dầu khí, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo quản và sử dụng sản phẩm dầu mỏ
2010	PGS.TS. Lương Chi Mai Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy tập trung vào 3 lĩnh vực: Các cách tiếp cận phân loại dữ liệu không gian và nhận dạng ảnh; nhận dạng ký tự quang học tập trung cho nhận dạng ký tự Việt; nhận dạng tiếng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt
2015	PGS.TS. Đặng Thị Cẩm Hà Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Công bố hơn 160 công trình KHCN trong và ngoài nước. Nổi bật là công nghệ làm sạch dầu ô nhiễm ở các môi trường khác nhau bằng công nghệ phân hủy sinh học
2016	Tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS.TS. Trần Kim Anh, PGS.TS Vũ Thị Bích, PGS.TS. Phạm Thu Nga, PGS.TS. Trần Hồng Nhung và PGS.TS. Nguyễn Phương Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cụm công trình khoa học “Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng về khoa học và công nghệ nano”
2020	Tập thể nữ Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu về hoạt tính sinh học có nguồn gốc thiên nhiên, tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng, được lưu hành rộng trên thị trường

GIẢI THƯỞNG PHAN CHÂU TRINH
(Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	CÁ NHÂN	LĨNH VỰC
2010	GS. Hoàng Tụy, Viện Toán học	Đã có những đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, góp phần phát triển nền giáo dục Việt Nam
2016	GS. Pierre Darriulat, chuyên gia vật lý người Pháp làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Đã có đóng góp cho chính sách phát triển Giáo dục Đại học Việt Nam

GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA (Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2016	PGS.TS. Vũ Đức Lợi	Viện Hóa học	Công nghệ sản xuất tinh quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng không nung từ bùn đỏ
2019	GS.TS. Lê Trần Bình PGS.TS. Đinh Duy Kháng TS. Trần Xuân Hạnh	Viện Công nghệ sinh học; Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương.	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam
	TS. Nguyễn Văn Thao PGS.TS. Đoàn Đình Phương TS. Lê Văn Thụ	Trung tâm Phát triển công nghệ cao; Viện Khoa học vật liệu; Cục Trang bị và kho vận - Bộ Công an	Nghiên cứu tổ hợp vật liệu đặc chủng phục vụ chế tạo bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính và lữ đạn xuyên động năng 85mm
	GS.TS. Trịnh Văn Tuyên KSC. Mai Trọng Chính TS. Nguyễn Thế Đồng	Viện Công nghệ môi trường; Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế

GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

(Tính đến tháng 5-2023)

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2014	PGS.TS. Nguyễn Bá Ân	Viện Vật lý	Đồng viển tạo trạng thái lượng tử thông qua các trạng thái W và kiểu W
2015	GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	Viện Toán học	Qui, N. T., & Yen, N. D. (2014). A class of linear generalized equations. <i>SIAM Journal on Optimization</i> , 24(1), 210-231.
	PGS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	Viện Toán học	Demailly, J. P., & Phạm, H. H. (2014). A sharp lower bound for the log canonical threshold. <i>Acta Mathematica</i> , 212(1), 1-9.
2016	GS.TS. Phùng Văn Đồng	Viện Vật lý	“Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối” (3-3-1-1 model for dark matter)
2018	TS. Trần Đình Phong	Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)	Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide
2019	GS.TSKH. Phạm Đức Chính	Viện Cơ học	Pham DC, Consistent limited kinematic hardening plasticity theory and path-independent shakedown theorems, <i>International Journal of Mechanical Sciences</i> , 130 (2017) 11-18.
	TS. Lê Trọng Lư	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	Le T. Lu, Ngo T. Dung, Le D. Tung, Cao T. Thanh, Ong K. Quy, Nguyen V. Chuc, Shinya Maenosonoe and Nguyen T. K. Thanh, Synthesis of magnetic cobalt ferrite nanoparticles with controlled morphology, monodispersity and composition: the influence of solvent, surfactant, reductant and synthetic condition, <i>Nanoscale</i> , 7 (2015), pp 19596-19610 .
2022	GS.TSKH. Ngô Việt Trung	Viện Toán học	Depth functions of symbolic powers of homogeneous ideals (Các hàm độ sâu của lũy thừa hình thức của ideal thuần nhất)

**CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRAO CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUỘC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(Tính đến tháng 5-2023)**

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
1986	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Giải thưởng Lê Nin về Khoa học và Kỹ thuật	Nhà nước Liên Xô
2006	GS.TSKH. Phùng Hồ Hải	Giải thưởng Von Kaven	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đức - DFG
2011	GS. Hoàng Tụy	Giải thưởng Constantin Carathéodory	Hội Tối ưu Toàn cục quốc tế
2013	GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	Giải thưởng Thinkers in Residence Australia	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đại học Deakin, Australia
2019	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	Giải thưởng Ramanujan năm 2019	Trung tâm quốc tế Vật lý lý thuyết (International Centre for Theoretical Physics – ICTP)
2020	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2020” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)
2021	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2021” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)
2021	TS. Phạm Thị Thùy Phương	Giải thưởng Sáng tạo tốt nhất năm 2021	Quỹ toàn cầu Hitachi
2021	PGS.TS. Đỗ Văn Mạnh	Giải nhất cho công trình nghiên cứu “Energy Recovery and Organic Fertilizer Production from Waste Sludge”	Quỹ toàn cầu Hitachi
2021	TS. Nguyễn Kim Anh	Giải thưởng Bài báo khoa học được nhiều người quan tâm nhất năm 2021	Tạp chí Tiến bộ trong khoa học Trái đất và Hành tinh, Hội Địa vật lý Nhật Bản

GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC NỮ XUẤT SẮC CẤP QUỐC GIA
L'ORÉAL - UNESCO
(Tính đến tháng 5-2023)

Năm	Cá nhân	Tên Công trình	Đơn vị
2009	PGS.TS. Nghiêm Thị Hà Liên	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các đặc trưng quang học của hạt vàng gắn kết kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu HER2 nhằm ứng dụng trong việc là băng thử phát hiện nhanh bệnh ung thư vú"	Viện Vật lý
2010	PGS.TS. Đinh Thị Mai Thanh	Đề án "Tổng hợp điện hóa vật liệu nacocomposit PbO ₂ TiO ₂ trên thép không gỉ 304 ứng dụng trong xử lý	Viện Kỹ thuật nhiệt đới; Trường Đại học Khoa học và
2010	TS. Đoàn Thị Mai Hương	Đề án "Phát hiện các hợp chất có tính sinh học từ hai loài thực vật Macaranga (Euphorbiaceae) họ thầu dầu ở Việt Nam"	Viện Hóa sinh biển
2011	TS. Ứng Thị Diệu Thúy	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các quá trình quang điện tử trong chấm lượng tử cấu trúc loại II định hướng ứng dụng trong pin mặt trời"	Viện Khoa học vật liệu
2012	PGS.TS. Hà Phương Thư	Đề tài "Nghiên cứu về quy trình chế tạo và đánh giá hiệu quả của hệ dẫn thuốc hướng đích cấu trúc nano lên tế bào ung thư"	Viện Khoa học vật liệu
2013	TS. Trần Thị Thu Thủy	Đề tài "Nghiên cứu phương pháp tổng hợp Erlotinib hydrochloride dùng làm thuốc sinh học thế hệ mới điều trị ung thư và khả năng triển khai ứng dụng"	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
2017	TS. Trần Thị Ngọc Dung	Đề tài về loại vật liệu nano trong chế tạo dòng sản phẩm khử khuẩn điều trị vết thương, vết loét lâu lành và các bộ lọc nước sạch quy mô gia đình.	Viện Công nghệ môi trường
2019	TS. Trần Thị Hồng Hạnh	Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp sắc ký vân tay kết hợp với thiết bị hiện đại để đánh giá thành phần dược liệu và chất lượng dược liệu	Viện Hóa sinh biển
2022	PGS.TS. Lê Minh Hà	Đề tài nghiên cứu về các bài thuốc của người Dao đỏ trong hỗ trợ đau nhức xương khớp.	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC TRONG NĂM CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN (Được trao từ năm 2022)

Stt	Tác giả	Tên công trình	Đơn vị
1	GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Hoa, L. T. (2022), Asymptotic behavior of integer programming and the stability of the Castelnovo–Mumford regularity, <i>Mathematical Programming</i> , 193(1), 157-194.	Viện Toán học
2	TS. Đinh Nguyên Dinh	Dinh, D. N. (2022), The $\mu \rightarrow e \gamma$ decay in an EW-scale non-sterile RH neutrino model, <i>The European Physical Journal C</i> , 82(4), 295.	Viện Vật lý
3	TS. Nguyễn Ngọc Anh	Anh, N. N. (2022), An insight into source apportionment of metals in superficial sediments from the Tien Hai nature reserve of the Red River delta, Vietnam. <i>Marine Pollution Bulletin</i> , 185, 114278.	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
4	GS.TS. Lê Trường Giang	Do, C. V. T., Dinh, C. T., Dang, M. T., Tran, T. D., & Le, T. G. (2022), A novel flat-panel photobioreactor for simultaneous production of lutein and carbon sequestration by <i>Chlorella sorokiniana</i> TH01. <i>Bioresource Technology</i> , 345, 126552.	Viện Hóa học
	TS. Trần Đăng Thuận		Viện Hóa học
	TS. Đinh Thị Cúc		Viện Hóa học
	ThS. Đặng Thị Mai		Viện Hóa học
5	TS. Phạm Thị Thùy Phương	Phuong, P. T. T., Vo, D. V. N., Duy, N. P. H., Pearce, H., Tsikriteas, Z. M., Roake, E., ... & Khanbareh, H. (2022), Piezoelectric catalysis for efficient reduction of CO ₂ using lead-free ferroelectric particulates. <i>Nano Energy</i> , 95, 107032.	Viện Công nghệ hóa học
	KS. Nguyễn Phúc Hoàng Duy		Viện Công nghệ hóa học